

Mỏ Cày Nam, ngày 18 tháng 11 năm 2022

Số: 150/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 272/2022/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 10 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Ấp P, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N1, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Ấp P, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị N1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị N1 có hai con chung tên Nguyễn Đăng K, sinh ngày 31/7/2014 và Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 24/4/2018. Sau ly hôn chị N1 được tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Đăng K và Nguyễn Ngọc C. Anh N cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 1.000.000 đồng/cháu (Một triệu đồng trên cháu) cho đến khi con tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 12 năm 2022.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, khi có căn cứ một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng và người trực tiếp nuôi con

- **Về tài sản chung:** Anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị N1 khai không có nên không xem xét giải quyết.

- **Về nợ chung:** Anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị N1 khai không có nên không xem xét giải quyết.

- **Về án phí:** Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) anh Nguyễn Văn N chịu toàn bộ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, do anh Nguyễn Văn N đã nộp theo biên lai thu số 0009598 ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2b);
- VKSND huyện MCN(1b);
- Chi cục THADS H.MCN(1b);
- UBND xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam;
- TAND tỉnh Bến Tre(1b);
- Lưu HS, VP (4b). TC:10b.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Diễm